

## **BẢN TIN DỰ BÁO QUÍ II**

### **DỰ BÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (từ tháng 4/2023 - 6/2023)**

#### **1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG**

##### **1.1. Nguồn nước thượng lưu vực sông Mê Công**

Tổng lượng nước mùa kiệt trên dòng chính sông Mê Công từ Trung Quốc qua Chiang Saen, Lào – Viêng Chăn; vào Campuchia – Pakse, về châu thổ Mê công qua Kratie, và điều tiết từ biển hồ Tonle Sap qua Prekdam được đưa ra ở bảng dưới.

Bảng 1: So sánh tổng lượng dòng chảy các trạm chính và điều tiết từ biển hồ Tonle Sap đến hiện tại

Trạm	Đơn vị	Tổng dòng chảy trong tháng 3	Lũy tích đến tháng 3**	Khác biệt lũy tích dòng chảy so với một số năm cùng thời điểm				
				Năm TB	2021	2020	2019	2015
Chiang Saen	Tỷ m <sup>3</sup>	2,3	7,7	-0,5	-2,3	-0,8	-0,3	-1,8
Viêng Chăn	Tỷ m <sup>3</sup>	4,8	14,8	-0,1	-3,1	-0,6	1,3	0,0
Pakse	Tỷ m <sup>3</sup>	7,0	20,7	0,3	-1,8	1,0	2,0	0,4
Kratie	Tỷ m <sup>3</sup>	9,8	29,2	4,5	-0,6	2,0	4,1	2,9
Biển hồ*	Tỷ m <sup>3</sup>	1,72	1,74	-0,4	-0,1	0,3	0,8	0,9

Ghi chú: ‘\*’ tổng lượng trữ hiện tại của Biển hồ

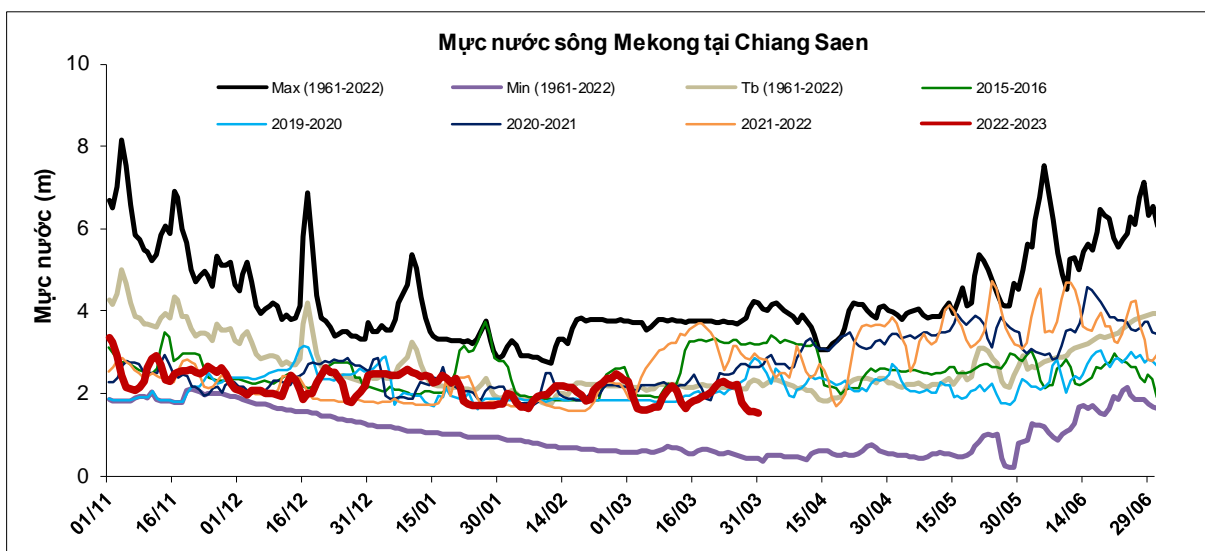
‘\*\*’ lượng tích lũy được tính từ tháng 01

Tổng lượng dòng chảy về đồng bằng qua Kratie và điều tiết biển hồ vào khoảng 11,52 tỷ m<sup>3</sup>. Trong đó, đóng góp dòng chảy từ thượng nguồn Trung Quốc vào khoảng 20%, đóng góp dòng chảy khu vực Đông Bắc Thái Lan và Lào tính đến Pakse vào khoảng 41%. Đóng góp từ khu vực Tây Nguyên và Campuchia tính đến Kratie là 24%. Đóng góp từ biển hồ Tonle Sap là 15%.

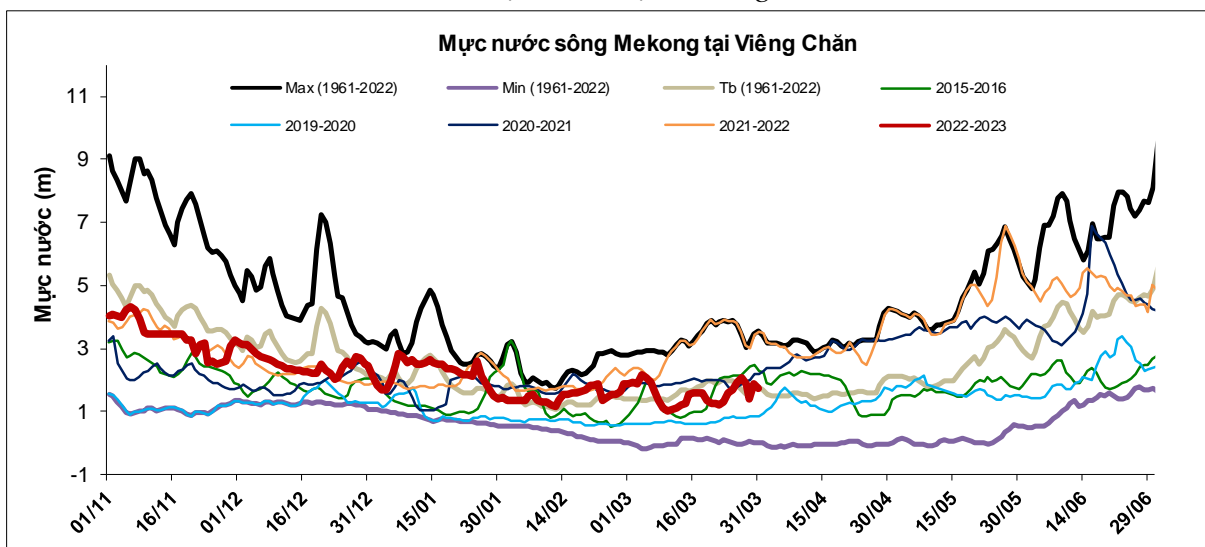
Tính đến thời điểm hiện tại, nguồn nước đóng góp chủ yếu từ thượng nguồn qua trạm Kratie và bổ sung từ Biển hồ. Hiện dòng chảy tất cả các trạm bao gồm: Chiang Saen, Viêng Chăn, Pakse, Kratie và Prekdam đều ở mức tương đương hoặc dưới trung bình nhiều năm.

Trong tháng 3, xả nước từ thủy điện Cảnh Hồng xuống hạ lưu dao động phổ biến trong khoảng từ 647 m<sup>3</sup>/s đến 1.198 m<sup>3</sup>/s. Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết còn 10,0 tỷ m<sup>3</sup>, tương đương với 42,1% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa trên lưu vực còn 38,5% tổng dung tích hữu ích, tương đương với tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2023 vào khoảng 25,2 tỷ m<sup>3</sup>.

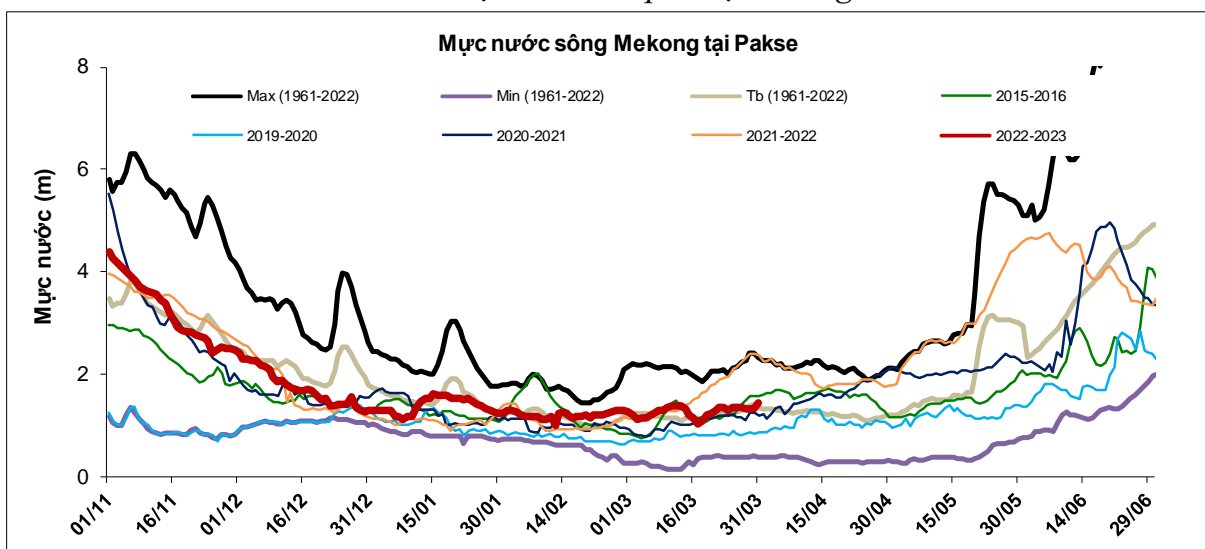
Biểu đồ mực nước trên dòng chính Mê Công tại Chiang Saen, Viêng Chăn, Pakse, Kratie và vùng biển hồ Tonle Sap đến hiện nay và so sánh với đặc trưng mực nước qua một số năm Hình 1 đến Hình 5:



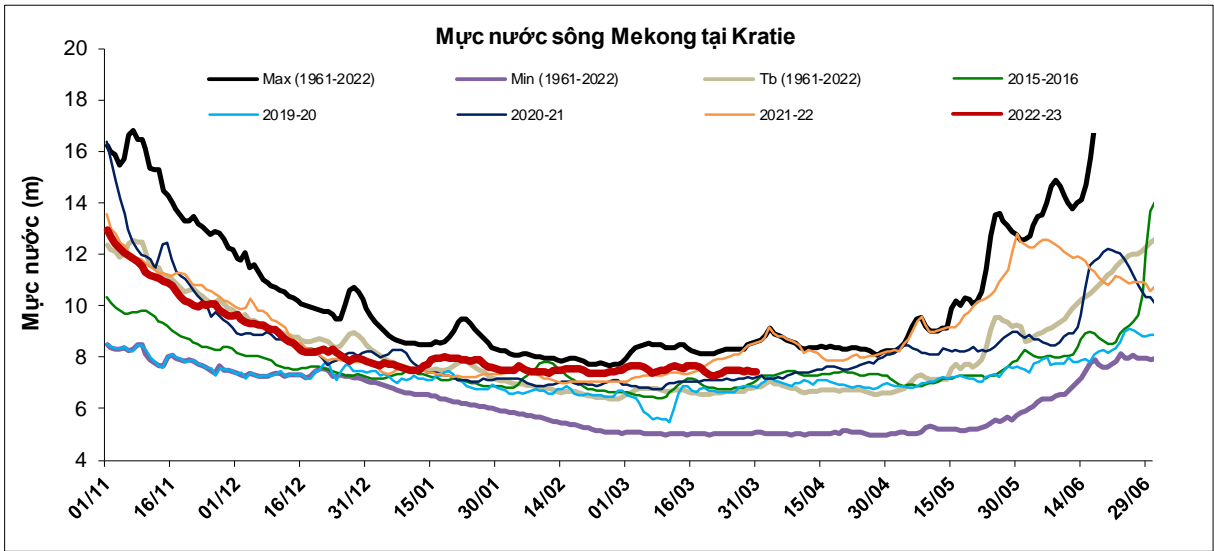
Hình 1. Diễn biến mực nước tại Chiang Saen – Thái Lan



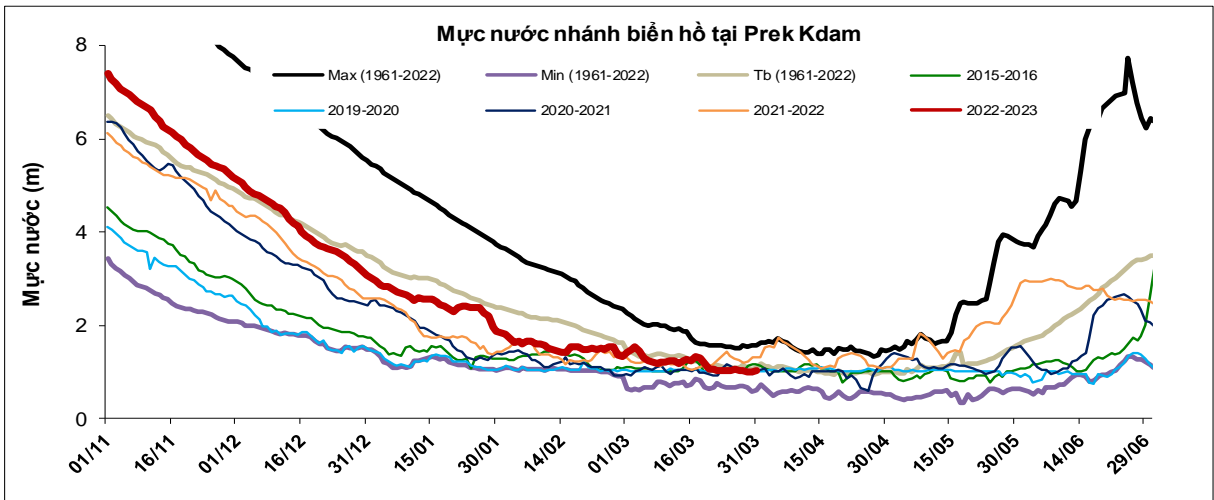
Hình 2. Diễn biến mực nước về qua trạm Viêng Chăn – Lào



Hình 3. Diễn biến mực nước về qua trạm Pakse – Campuchia



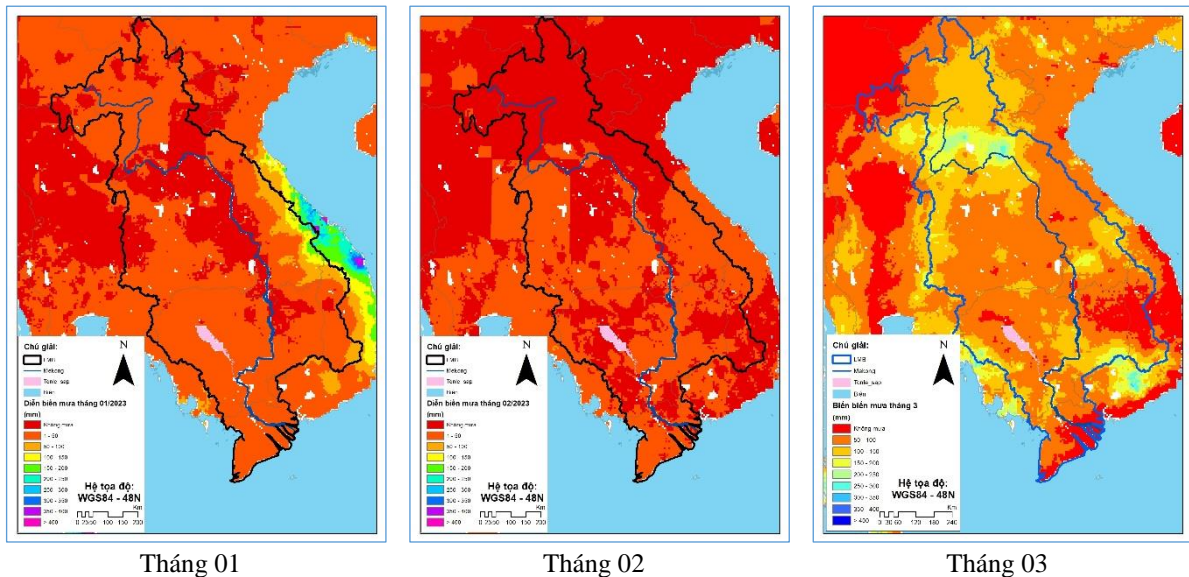
Hình 4. Diễn biến mực nước về qua trạm Kratie – đầu nguồn châu thổ Mê Công



Hình 5. Diễn biến mực nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 31/3/2023

## 1.2. Diễn biến mưa trên lưu vực

Số liệu mưa cập nhật trên lưu vực Mê Công cho thấy, hầu như không có mưa xuất hiện trên lưu vực trong hai tháng đầu năm. Đến tháng 03/2023 xuất hiện mưa trái mùa trên một số khu vực với lượng mưa từ 100-150 mm, có nơi lên tới 200 mm.



Tháng 01 Tháng 02 Tháng 03  
Hình 6. Bản đồ lũy tích lượng mưa trên lưu vực Mê Công tháng 1, 2, 3/2023

## 2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THÁNG TIẾP THEO

### 2.1. Nguồn nước thượng lưu về Đồng bằng sông Cửu Long

Dự báo tổng lượng dòng chảy qua các trạm như bảng dưới.

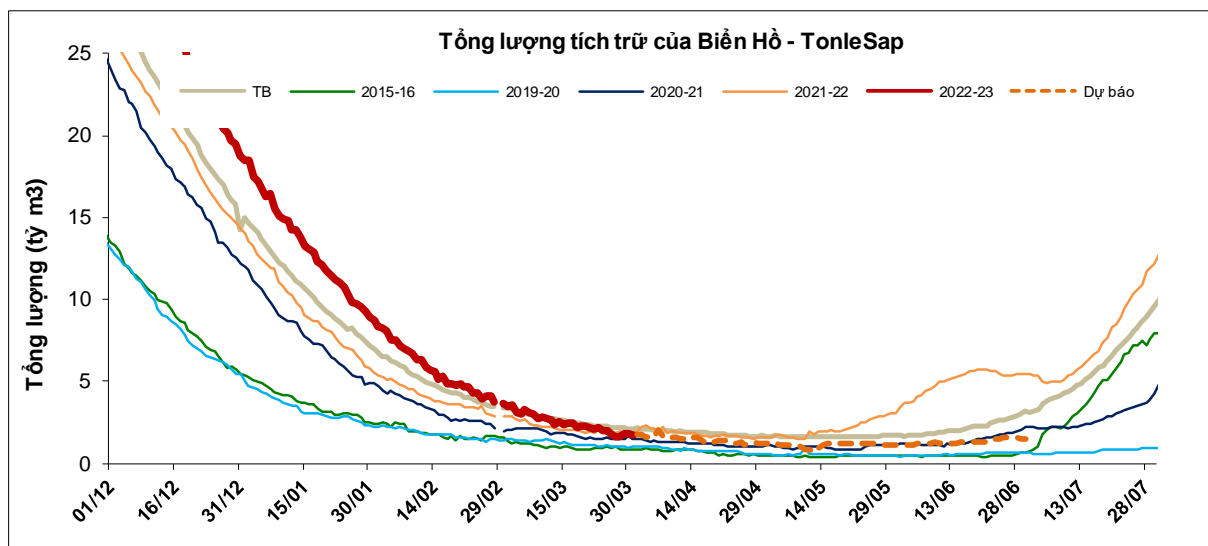
Bảng 2: Dự báo tổng lượng dòng chảy tháng 4, 5 và 6 so với đặc trưng tại trạm đầu nguồn ĐBSCL

Trạm Kratie	Đơn vị	Dự báo tổng dòng chảy trong tháng	Tổng dòng chảy tính từ đầu năm	Khác biệt dòng chảy tháng so với một số năm cùng thời điểm				
				Năm TB	2021-2022	2020-2021	2019-2020	2015-2016
Tháng 03	Tỷ m <sup>3</sup>	9,8	29,2	4,5	-0,6	2,0	4,1	2,9
Dự báo Tháng 04	Tỷ m <sup>3</sup>	8,2	37,4	3,0	-4,4	-1,3	0,8	-0,6
Dự báo Tháng 05	Tỷ m <sup>3</sup>	8,5	45,9	-0,3	-12,2	-4,9	0,1	-0,2
Dự báo Tháng 06	Tỷ m <sup>3</sup>	15,0	60,9	-8,4	-14,5	-7,1	2,8	-0,5

Theo dự báo cập nhật ngày 20/3 của IRI, ENSO ở trạng thái trung tính trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 và tháng 5 đến tháng 7/ 2023. Khả năng xảy ra El Nino ở mức thấp trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 (21%), tăng lên 49% vào tháng 5 -Tháng 7, và sau đó có khả năng cao từ tháng 6-tháng 8 trở đi với xác suất khoảng 60-67% cơ hội.

### 2.2. Dòng chảy từ Biển hồ Tonle Sap

Biển hồ Tonle Sap vào giai đoạn tích nước. Dự báo trong tháng 4, 5, 6 dòng chảy ra của Biển hồ vào khoảng 50 - 180 m<sup>3</sup>/s. Lượng trữ Biển Hồ đến cuối tháng 6 dự báo ở mức khoảng 1,5 tỷ m<sup>3</sup>.



Hình 7. Biểu đồ dự báo dung tích biển hồ Tonle Sap đến 30/6/2023

### 2.3. Đánh giá khả năng thừa/thiếu nước so với cùng thời kỳ

Dự báo tổng lượng dòng chảy về đồng bằng từ tháng 4-6 đến cuối tháng 6 khoảng 31,5 tỷ m<sup>3</sup>(tổng lượng qua Kratie và điều tiết biển hồ), nhu cầu nước bình quân trên đồng bằng trong tháng vào khoảng 4,76 tỷ m<sup>3</sup>. Đánh giá an ninh nguồn nước ở mức 2 –

thấp; dòng chảy về ĐBSCL đáp ứng cho các hoạt động sản xuất và dân sinh ở mức có kiểm soát.

Bảng 3: Đánh giá an ninh nguồn nước về đồng bằng đến cuối tháng 6

Nguồn	Đơn vị	Tổng lượng dòng chảy dự báo	So sánh với một số năm				
			Năm TB	2022	2021	2020	2016
Kratie	Tỷ m <sup>3</sup>	31,7	-5,6	-31,1	-13,3	3,7	-1,4
Biển hồ*	Tỷ m <sup>3</sup>	1,5	-1,6	-3,9	-0,7	0,8	0,9
Nhu cầu nước trên đồng bằng	Tỷ m <sup>3</sup>	4,76	-0,43	0,07	-0,77	-1,45	-1,51
ANNN		2					

Ghi chú: '\*' tổng lượng trữ của Biển hồ đến cuối tháng 06

Mức độ ANNN:

1 Rất thấp	2 Thấp	3 Trung bình	4 Cao	5 Rất cao
---------------	-----------	-----------------	----------	--------------

## VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

### Ghi chú :

- Việc dự báo nguồn nước thượng nguồn đang được thực hiện tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo sự phân giao nhiệm vụ của Bộ. Bản tin dự báo sẽ được tiếp tục cập nhật hàng tháng trên Website: <http://www.siwrr.org.vn>
- Khi cần liên hệ gấp, xin vui lòng gọi tới: 1) Ông Trần Minh Tuấn (di động: 0913 888 478); 2) Ông Tô Quang Toàn (di động: 0918 000 377)/.